

Bản án số 01/2020/KDTM-PT

Ngày 14 - 01 - 2020

“V/v Tranh chấp hợp đồng
tín dụng, thế chấp”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Phồn.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Phần

Ông Hoàng Ngọc Anh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:

Ông Võ Duy Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 03/2019/TLPT-KDTM ngày 11 tháng 3 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng, thế chấp”. Do Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 26/2018/KDTM-ST ngày 10 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 03/2020/QĐ-PT ngày 06 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần X.

Địa chỉ: Lầu 8, Tòa nhà V, Số 70 - 72, Đường N, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn Q; chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng D - Chuyên viên Xử lý nợ cấp 2, Tổ xử lý nợ miền Bắc; theo Giấy ủy quyền số 55/2018/EIB/UQ-GUQ ngày 27 tháng 3 năm 2018; có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1975 - Hộ kinh doanh cá thể; địa chỉ: Xóm 7, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị D1, sinh năm 1965; địa chỉ: Xóm 7, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An; đều vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T và bà D1: Ông Nguyễn Vinh D2, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư V, Đoàn Luật sư tỉnh Nghệ An; có mặt tại phiên tòa.

* Người kháng cáo: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị D1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng D trình bày:

Ngày 23 tháng 9 năm 2011, Ngân hàng Thương mại Cổ phần X ký Hợp đồng tín dụng số 1602 - LAV - 201101547 cho ông Nguyễn Văn C (hộ kinh doanh cá thể) vay số tiền 3.000.000.000 đồng. Ngân hàng đã giải ngân đầy đủ số tiền vay; thời hạn vay là 11 tháng (từ ngày 23 tháng 9 năm 2011 đến ngày 23 tháng 8 năm 2012); phương thức: Cho vay theo hạn mức tín dụng; mục đích: Bổ sung vốn kinh doanh dịch vụ cầm đồ; lãi suất được quy định trong khế ước nhận là 21,5/năm. Trong quá trình thực hiện hợp đồng và khế ước nhận nợ, ông C đã thanh toán cho Ngân hàng 1.919.916.377 đồng; trong đó nợ gốc 1.500.000.000 đồng và 419.916.377 đồng tiền lãi. Tính đến ngày 10 tháng 9 năm 2018, ông C còn nợ số tiền gốc 1.500.000.000 đồng; lãi trong hạn 901.183.383 đồng; lãi quá hạn 509.096.392 đồng; tổng cộng 2.910.279.775 đồng.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 298, tờ bản đồ số 14, Xóm 7, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An thuộc quyền sử dụng, sở hữu của ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị D1 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số ACB.4472011 ngày 25 tháng 10 năm 2011, Phụ lục hợp đồng thế chấp số ACB.2062012; Phụ lục hợp đồng thế chấp số ACB.2062012/SĐBS-02, được công chứng tại Phòng Công chứng số 01 tỉnh Nghệ An; đăng ký thế chấp tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Vinh ngày 26 tháng 10 năm 2011.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần X khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn C (hộ kinh doanh cá thể) trả cho ngân hàng tổng số tiền nợ còn thiếu (gồm lãi quá hạn, lãi trong hạn và vốn) tính đến ngày 10 tháng 9 năm 2018 là 2.910.279.775 đồng. Nếu ông C không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

Trong thời gian giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn ông Nguyễn Văn C; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T đều vắng mặt và không có ý kiến trình bày.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị D1 trong quá trình giải quyết vụ án trình bày: Ngày 22 tháng 9 năm 2010, bà D1 và ông Nguyễn Văn T (chồng bà D1) đã ký hợp đồng thế chấp để bảo đảm khoản vay của ông Nguyễn Văn C tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần X. Tuy nhiên, khi ông T, bà D1 ký hợp đồng thế chấp thì không đọc hợp đồng thế chấp và cũng nghĩ là ông C chỉ vay 500.000.000 đồng nên đồng ý dùng tài sản để bảo đảm khoản vay của ông C. Nay, ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông C trả nợ tiền gốc và lãi phát sinh thì bà D1 có nguyện vọng đề nghị ngân hàng cho gia đình được trả khoản tiền gốc còn lãi và miễn tiền lãi suất.

Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 26/2018/KDTM-ST ngày 10 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471, Điều 474, Điều 342, Điều 343, khoản 2 Điều 305, Điều 715, Điều 716, Điều 717, Điều 718, Điều 719, Điều 721 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần X; buộc ông Nguyễn Văn C - Hộ kinh doanh cá thể phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần X số tiền (tính đến ngày 10 tháng 9 năm 2018) là 2.910.279.775 đồng; trong đó nợ gốc là 1.500.000.000 đồng, lãi trong hạn 901.183.383 đồng; lãi quá hạn 509.096.392 đồng. Trong trường hợp ông Nguyễn Văn C không trả nợ hoặc trả không đủ số tiền nợ gốc và nợ lãi thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần X có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 298, tờ bản đồ số 14, Xóm 7, xã N, thành phố V. Đất đã được Ủy ban nhân dân thành phố Vinh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 3523819 cấp ngày 13 tháng 01 năm 2006 mang tên ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị D1 để thu hồi số tiền nợ gốc và nợ lãi.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, lãi suất do chậm thi hành án, quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự trong vụ án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27 tháng 9 năm 2018, ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị D1 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, với lý do: Bản án sơ thẩm là chưa thấu tình đạt lý; đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm: Xác định, tính toán lại số tiền gốc, tiền lãi mà ông T và bà D1 phải bảo lãnh; xem xét, không xử lý tài sản thế chấp của ông T và bà D1.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần X và người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị D1, ông Nguyễn Văn T thống nhất thỏa thuận với nhau nội dung: Ngân hàng đồng ý giảm tiền nợ lãi quá hạn cho ông Nguyễn Văn C và đồng ý cho ông T, bà D1 được trả thay ông C số tiền nợ gốc 1.500.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn 820.000.000 đồng, tổng cộng 2.320.000.000 đồng. Ngân hàng tiến hành giải chấp tài sản bảo đảm và trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T, bà D1. Hai bên đã thực hiện xong công việc và không yêu cầu thi hành án.

Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:

- Về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán được phân công đã thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng trình tự, thủ tục phiên tòa.

- Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Người đại diện của nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan của đã chấp

hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 73, Điều 85, Điều 86 và Điều 294. Quyền tranh tụng của các đương sự tại phiên tòa được bảo đảm.

- Về thủ tục kháng cáo: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị D1 kháng cáo trong thời hạn luật định, có nộp tiền tạm ứng án phí nên được Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý, giải quyết là đúng quy định pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Văn C đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Xét thấy, ông C vắng mặt tại nơi cư trú và ngày 19 tháng 5 năm 2016, Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đã có Quyết định giải quyết việc dân sự số 04/2016/VDS-QĐ về việc thông báo tìm người người vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông C. Căn cứ Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa vắng mặt bị đơn.

[2] Xét nội dung vụ án: Tại Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 26/2018/KDTM-ST ngày 10 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đã xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần X, ông C phải thanh toán toàn bộ số tiền (tính đến ngày 10 tháng 9 năm 2018) là 2.910.279.775 đồng; trong đó nợ gốc là 1.500.000.000 đồng, lãi trong hạn 901.183.383 đồng; lãi quá hạn 509.096.392 đồng. Nếu ông C không thanh toán thì đề nghị xử lý tài sản thế chấp là giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 298, tờ bản đồ số 14, diện tích 344,9 m², Xóm 7, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 353819 do Ủy ban nhân dân thành phố Vinh cấp ngày 13 tháng 01 năm 2006 mang tên ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị D1.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần X và người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị D1, ông Nguyễn Văn T thống nhất thỏa thuận với nhau nội dung: Ngân hàng đồng ý giảm tiền nợ lãi quá hạn cho ông Nguyễn Văn C và đồng ý cho ông T, bà D1 được trả thay ông C số tiền nợ gốc 1.500.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn 820.000.000 đồng, tổng cộng 2.320.000.000 đồng. Ngân hàng tiến hành giải chấp tài sản bảo đảm và trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T, bà D1. Hai bên đã thực hiện xong công việc và không yêu cầu thi hành án.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Sự thỏa thuận này là tự nguyện, không ai bị ép buộc, lừa dối; không vi phạm điều cấm của pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội và không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của người khác nên

cần được chấp nhận. Hội đồng xét xử quyết định sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như đề nghị của các đương sự và Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

[4] Về án phí: Ông Nguyễn Văn C phải chịu án phí sơ thẩm; trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần X số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bà Nguyễn Thị D1 và ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

Sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm.

- Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị D1 trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần X số tiền nợ gốc 1.500.000.000 đồng (Một tỷ, năm trăm triệu đồng) và tiền lãi trong hạn 820.000.000 đồng (Tám trăm hai mươi triệu đồng), tổng cộng 2.320.000.000 đồng (Hai tỷ, ba trăm hai mươi triệu đồng) là số tiền nợ từ Hợp đồng tín dụng số 1602 - LAV - 201101547 ký ngày 23 tháng 9 năm 2011 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần X và ông Nguyễn Văn C. Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị D1 đã trả xong số tiền trên và Ngân hàng Thương mại Cổ phần X không yêu cầu gì về tiền nợ đối với ông Nguyễn Văn C, ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị D1. Số tiền ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị D1 trả nợ thay cho ông Nguyễn Văn C thì ông T, bà D1 và ông C có quyền tự giải quyết với nhau. Nếu không tự giải quyết được, các bên có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án dân sự độc lập khác.

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần X tiến hành giải chấp tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 298, tờ bản đồ số 14, diện tích 344,9 m², Xóm 7, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An và trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 353819 cho ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị D1. Hai bên đã thực hiện xong công việc theo thỏa thuận và không yêu cầu thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 147, Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26, khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

- Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn C phải chịu 78.400.000 đồng (Bảy mươi tám triệu, bốn trăm nghìn đồng) án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm; trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần X 44.000.000 đồng (Bốn mươi tư triệu đồng) số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017 0000118 ngày 17 tháng 10 năm 2017.

- Về án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị D1 mỗi người phải chịu 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) án phí Kinh doanh thương mại

phúc thẩm; trả lại cho ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị D1 mỗi người 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) số tiền tạm ứng án phí còn lại theo các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án các số AA/2017 0004826, AA/2017 0004827 ngày 01 tháng 10 năm 2018 và AA/2017 0004917, AA/2017 0004918 ngày 08 tháng 3 năm 2019.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND thành phố Vinh;
- Chi cục THADS thành phố Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đăng Phôn